

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công bố kết quả bầu cử và danh sách chính thức những người trúng cử
đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng
khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

ỦY BAN BẦU CỬ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 83/2025/QH15 ngày 24/6/2025;

Căn cứ Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031 của Ủy ban bầu cử thành phố ngày 18/3/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (có danh sách cụ thể kèm theo).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; các tổ chức phụ trách bầu cử, các cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (để b/c);
- Hội đồng bầu cử Quốc gia (để b/c);
- UB TWMTQVN (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- BCĐ của Thành ủy về bầu cử;
- Các thành viên UBBC thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Báo và PTTH HP, Cổng TT điện tử TP (đưa tin);
- Lưu: VP UBND TP, UBBC TP.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hiệu

**KẾT QUẢ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2026-2031**

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-UBBC ngày 18/3/2026 của Ủy ban bầu cử thành phố Hải Phòng)

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
1	Đơn vị bầu cử số 1	1. Ngô Thị Thùy Dương	19.325	10,90%
		2. Lê Thị Thanh Hà	147.441	83,13%
		3. Đặng Thị Thanh Huyền	19.429	10,95%
		4. Trần Thu Hương	169.641	95,65%
		5. Phạm Quốc Ka	162.621	91,69%
		6. Lê Trung Kiên	174.526	98,40%
		7. Đoàn Thị Hồng Minh	18.822	10,61%
		8. Nguyễn Tiến Trường	161.017	90,79%
2	Đơn vị bầu cử số 2	1. Khúc Ngọc Anh	23.986	11,30%
		2. Đào Trọng Đức	205.344	96,78%
		3. Nguyễn Bá Mạnh	21.344	10,06%
		4. Bùi Văn Minh	21.122	9,95%
		5. Trần Thị Liên	194.964	91,88%
		6. Bùi Thanh Tùng	195.210	92,00%
		7. Trần Quang Tường	200.586	94,53%
		8. Lê Thị Vân	194.871	91,84%
3	Đơn vị bầu cử số 3	1. Trần Thị Lan Anh	127.186	94,84%
		2. Trần Tiến Dũng	119.791	89,32%
		3. Nguyễn Kiều Đồng	8.575	6,39%
		4. Nguyễn Thị Thúy Hằng	8.918	6,65%
		5. Vũ Đức Khiên	10.820	8,07%
		6. Phạm Văn Thép	130.587	97,37%
		7. Vương Toàn Thu Thủy	126.007	93,96%
4	Đơn vị bầu cử số 4	1. Nguyễn Thị Ngọc Anh	13.967	8,20%
		2. Hoàng Minh Cường	165.993	97,50%
		3. Nguyễn Thị Hòa (Nghệ sĩ Nhân dân Khánh Hòa)	153.642	90,24%
		4. Phạm Thị Xuân Quyen	17.038	10,01%
		5. Nguyễn Thị Thùy	157.447	92,48%
		6. Nguyễn Anh Tuấn	162.070	95,20%
		7. Phạm Văn Tuấn	162.499	95,45%
		8. Phạm Thị Tuyết	14.145	8,31%

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
5	Đơn vị bầu cử số 5	1. Đoàn Thị Thùy Dương	6.683	3,41%
		2. Đỗ Đức Hòa	188.889	96,32%
		3. Phạm Văn Khanh	190.516	97,15%
		4. Bùi Thị Tuyết Mai	187.129	95,42%
		5. Nguyễn Thị Kim Oanh	9.773	4,98%
		6. Bùi Đức Quang	192.476	98,15%
		7. Tăng Tiến San	7.839	4,00%
		8. Lê Trí Vũ	193.627	98,73%
6	Đơn vị bầu cử số 6	1. Phạm Thị Hiền	10.982	6,39%
		2. Đỗ Văn Hiến (Đỗ Mạnh Hiến)	170.926	99,50%
		3. Nguyễn Cao Lân	160.800	93,61%
		4. Lê Anh Quân	168.586	98,14%
		5. Vũ Phương Thảo	11.591	6,75%
		6. Ngô Thị Thanh Thủy	158.133	92,06%
		7. Lê Văn Triển	12.564	7,31%
		8. Bùi Thị Hồng Vân	162.136	94,39%
7	Đơn vị bầu cử số 7	1. Nguyễn Đình Chuyển	189.936	98,11%
		2. Phạm Minh Đức	186.942	96,56%
		3. Lê Minh Quang	184.402	95,25%
		4. Lê Trung Sơn	183.745	94,91%
		5. Nguyễn Thị Thanh Tâm	16.367	8,45%
		6. Phạm Thị Thanh	173.597	89,67%
		7. Lê Thị Thủy	14.444	7,46%
		8. Bùi Thị Cẩm Tú	13.698	7,08%
8	Đơn vị bầu cử số 8	1. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	11.302	7,24%
		2. Trần Thị Thanh Huyền	11.900	7,62%
		3. Bùi Văn Khả	10.861	6,96%
		4. Phạm Văn Lập	154.755	99,16%
		5. Nguyễn Thị Minh Ngọc	138.466	88,72%
		6. Nguyễn Ngọc Tú	148.046	94,86%
		7. Nguyễn Thanh Tùng	137.779	88,28%
9	Đơn vị bầu cử số 9	1. Lê Ngọc Châu	214.211	99,88%
		2. Vũ Thị Trung Hà	15.830	7,38%
		3. Trịnh Thị Hào	17.002	7,93%
		4. Trần Văn Phương	200.541	93,50%
		5. Nguyễn Thị Thu	204.153	95,19%
		6. Lê Quốc Tiến	201.731	94,06%
		7. Nguyễn Anh Tuấn	200.105	93,30%
		8. Nguyễn Văn Tuyên	14.834	6,92%

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HDND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
10	Đơn vị bầu cử số 10	1. Vũ Việt Cường	19.029	11,66%
		2. Lê Hồng Diên	153.217	93,92%
		3. Lê Văn Hiệu	157.099	96,30%
		4. Ngô Thị Thanh Hòa	153.944	94,36%
		5. Tạ Thị Thúy Ngân	150.518	92,26%
		6. Phạm Thị Thanh	19.965	12,24%
		7. Bùi Khánh Thành	146.177	89,60%
		8. Lương Thị Huyền Trang	13.573	8,32%
11	Đơn vị bầu cử số 11	1. Phạm Trung Nghĩa	124.546	88,19%
		2. Nguyễn Văn Nhạng	12.365	8,76%
		3. Nguyễn Thị Thắm	15.384	10,89%
		4. Nguyễn Anh Tuấn	135.214	95,74%
		5. Nguyễn Trọng Tuệ	131.607	93,19%
		6. Đoàn Đình Tuyển	130.859	92,66%
		7. Nguyễn Thị Vân	12.138	8,59%
12	Đơn vị bầu cử số 12	1. Bùi Sỹ Hoàn	167.001	91,28%
		2. Nguyễn Thị Thanh Hương	23.659	12,93%
		3. Trịnh Thúy Nga	164.270	89,79%
		4. Đặng Thị Nhiệm	25.185	13,77%
		5. Lương Thị Trang Nhung	26.156	14,30%
		6. Nguyễn Văn Phú	168.542	92,12%
		7. Vương Văn Thử (Hòa Thượng Thích Thanh Vân)	164.748	90,05%
		8. Lương Văn Việt	170.231	93,05%
13	Đơn vị bầu cử số 13	1. Lưu Tuấn Dũng	174.658	88,30%
		2. Hà Thị Hiện	23.513	11,89%
		3. Vũ Tiến Phụng	185.138	93,60%
		4. Phạm Hồng Thuật	185.414	93,73%
		5. Trịnh Thị Thủy	181.393	91,70%
		6. Nguyễn Khắc Toàn	183.628	92,83%
		7. Vũ Anh Tuấn	28.824	14,57%
		8. Hoàng Văn Tường	22.770	11,51%
14	Đơn vị bầu cử số 14	1. Trịnh Ngọc Ánh	142.621	90,38%
		2. Đinh Thị Minh Châu	18.968	12,02%
		3. Nguyễn Thị Mai Hương	23.462	14,87%
		4. Nguyễn Mạnh Kỳ	137.660	87,23%
		5. Kiều Thị Hạnh Nguyên	28.722	18,20%
		6. Nguyễn Quang Phúc	147.895	93,72%
		7. Đinh Văn Truy	144.244	91,40%
		8. Lê Vinh	140.330	88,92%

STT	Đơn vị bầu cử	Họ và tên người ứng cử đại biểu HĐND	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % so với tổng số phiếu hợp lệ
15	Đơn vị bầu cử số 15	1. Phạm Thị Chấn (Ngọc Minh Châu)	15.524	9,63%
		2. Nguyễn Hoàng Dương	153.881	95,42%
		3. Nguyễn Thị Thu Huyền	15.727	9,75%
		4. Tăng Thị Phương	147.735	91,61%
		5. Phạm Thị Thanh Tâm	153.776	95,36%
		6. Bùi Văn Thắng	155.688	96,54%
		7. Trịnh Văn Thiện	152.494	94,56%
		8. Bùi Thị Tươi	10.792	6,69%
16	Đơn vị bầu cử số 16	1. Phạm Thị Hải	4.389	3,00%
		2. Nguyễn Minh Hùng	143.516	98,07%
		3. Nguyễn Ngọc Long	5.765	3,94%
		4. Bùi Thị Thúy Phương	5.706	3,90%
		5. Nguyễn Vĩnh Sơn	141.429	96,65%
		6. Nguyễn Hữu Thông	141.352	96,59%
		7. Sái Thị Yến	141.666	96,81%
17	Đơn vị bầu cử số 17	1. Nguyễn Hữu Đạo	12.199	8,06%
		2. Nguyễn Thị Huyền	141.315	93,31%
		3. Hồ Ngọc Lâm	143.367	94,67%
		4. Phạm Cửu Long	142.050	93,80%
		5. Nguyễn Văn Mạnh	15.944	10,53%
		6. Nguyễn Hồng Quang	141.997	93,76%
		7. Nguyễn Thị Thu Thùy	15.724	10,38%
		8. Nguyễn Đức Tuấn	142.021	93,78%
18	Đơn vị bầu cử số 18	1. Nguyễn Hồng Chuyển	7.597	5,27%
		2. Trần Văn Quân	139.082	96,55%
		3. Nguyễn Thị Thanh Thủy	138.790	96,34%
		4. Hoàng Quốc Thương	140.691	97,66%
		5. Lê Thị Như Trang	8.378	5,82%
		6. Phạm Văn Tuấn	134.614	93,45%
		7. Phạm Tuấn Vũ	5.899	4,09%

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

TM. ỦY BAN BẦU CỬ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu

**ỦY BAN BẦU CỬ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI TRÚNG CỬ
ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2026-2031
(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-UBBC ngày 18/3/2026 của Ủy ban bầu cử thành phố Hải Phòng)

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ	Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
1	TRẦN THỊ LAN ANH	Đơn vị bầu cử số 3	06/3/1972	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hòa, thành phố Hải Phòng	Số 01 Cầu Đất, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế và quản lý; Đại học chuyên ngành Triết học; Đại học chuyên ngành Hành chính học		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Phó Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	06/9/2000	Thành phố Hải Phòng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026
2	TRINH NGỌC ANH	Đơn vị bầu cử số 14	09/4/1984	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Lợi, thành phố Hải Phòng	Số 41 đường Phúc Duyệt, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Sư phạm Toán; Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Quản lý hành chính công	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Đại Sơn	Đang ủy xã Đại Sơn, thành phố Hải Phòng	29/01/2008	Xã Đại Sơn nhiệm kỳ 2021-2026
3	LÊ NGỌC CHÂU	Đơn vị bầu cử số 9	26/01/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Đại Thanh, thành phố Hải Phòng	Số BT8-TT2-C37 Bộ Công an, số dân phố Trung Văn 20, phường Thanh Xuân, thành phố Hải Phòng	12/12	Cử nhân Luật, Thạc sĩ Luật học; Tiến sĩ Luật học (chuyên ngành Tội phạm học và Điều tra tội phạm)	Tiến sĩ Luật học	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B2	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	30/01/1997	
4	NGUYỄN ĐÌNH CHUYÊN	Đơn vị bầu cử số 7	20/10/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Dương, thành phố Hải Phòng	Số 31, ngõ 29, đường Hoàng Văn Thụ, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật; Cử nhân Chính trị	Thạc sĩ Luật học	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Nội chính Thành ủy	Ban Nội chính Thành ủy Hải Phòng	30/10/1999	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
5	HOÀNG MINH CUÔNG	Đơn vị bầu cử số 4	13/7/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Giang, tỉnh Quảng Trị	Số 24 Trần Hoàn, phường Hải An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Vô tuyến điện và thông tin	Thạc sĩ Kỹ thuật điện tử, viên thông	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	26/02/2000	
6	LÊ HỒNG DIẾN	Đơn vị bầu cử số 10	18/5/1981	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng	Số 9A phố Nguyễn Danh Nhỏ, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	12/12	Cử nhân Kinh tế; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh		Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Chi bộ 3, Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	18/12/2007	
7	LƯU TUẤN DŨNG	Đơn vị bầu cử số 13	29/01/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội	Tổ 22 phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội	12/12	Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Tiếng Nga trình độ B1	Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng	19/8/1999		
8	TRẦN TIẾN DŨNG	Đơn vị bầu cử số 3	28/11/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh	Lô B28, đường 11 khu Sao Đỏ, phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế vận tải biển; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh		Sơ cấp	Đại học Tiếng Anh	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư Sao Á D.C	Công ty Cổ phần đầu tư Sao Á D.C, thành phố Hải Phòng	20/6/2016	Quận Hải An nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026; phường Đồng Hải nhiệm kỳ 2021-2026
9	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	Đơn vị bầu cử số 15	28/3/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Xuân Tín, tỉnh Thanh Hóa	Số 27/33 phố Bài Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Luật		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng thành phố, Bí thư Đảng ủy, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố	Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng	19/02/1994	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)	
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị					Ngoại ngữ
10	ĐÀO TRONG ĐỨC	Đơn vị bầu cử số 2	23/4/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vinh An, thành phố Hải Phòng	Số NT7.16 khu đô thị Vinhomes Marina, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Công nghệ Vật liệu Silicat	Thạc sĩ Quản lý kinh tế và tổ chức	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ IELTS 6.0	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND thành phố Hải Phòng	Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	19/5/2005	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
11	PHẠM MINH ĐỨC	Đơn vị bầu cử số 7	16/5/1983	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nga An, tỉnh Thanh Hóa	Số 16/18D Lê Hồng Phóng, phường Hải An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Quản trị chuỗi cung ứng logistic	Thạc sĩ Tài chính, Kinh tế ngoại thương, Tiến sĩ Kinh tế chính trị	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ Cambridge cấp độ 3	Bi thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tiên Lãng	Đảng ủy xã Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	18/12/2009	Xã Tiên Lãng nhiệm kỳ 2021-2026
12	LÊ THỊ THANH HÀ	Đơn vị bầu cử số 1	17/11/1975	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh	Số 20 tổ 1 khu 97 Bạch Đằng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kế toán	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thành viên Petrolimex Hải Phòng	11/5/2005	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026	
13	ĐỖ VĂN HIỀN (ĐỖ VĂN HIỂN)	Đơn vị bầu cử số 6	10/11/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Dương, thành phố Hải Phòng	Số 10 Paris 09, khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học Thanh vân; Cử nhân Luật; Cử nhân Hành chính; Cử nhân Chính trị	Thạc sĩ Chính trị học	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ C	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố	Thành ủy Hải Phòng	25/6/1994	Thành phố Hải Phòng khóa XIV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
14	LÊ VĂN HIỆU	Đơn vị bầu cử số 10	02/8/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng	Số 102 phố Hải Đông, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	10/10	Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Quản lý Khoa học và Công nghệ, Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu	Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	13/9/1997	Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
15	ĐỖ ĐỨC HÒA	Đơn vị bầu cử số 5	26/7/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng	Venice 07, số 03 khu đô thị Vinhomes Imperia, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Kinh tế công	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Kiến Hải	Đảng ủy xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng	13/5/2008	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; xã Kiến Hải nhiệm kỳ 2021-2026
16	NGÔ THỊ THANH HÒA	Đơn vị bầu cử số 10	28/6/1975	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tuệ Tĩnh, thành phố Hải Phòng	Số 206 phố Trần Nguyễn Dân, tổ dân phố số 31, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tài chính - Tin dùng	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thành Đông	Đảng ủy phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng	18/01/2001	Phường Thành Đông nhiệm kỳ 2021-2026
17	NGUYỄN THỊ HÒA (NSND KHÁNH HÒA)	Đơn vị bầu cử số 4	20/11/1973	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Chí Minh, tỉnh Hưng Yên	Số 3A/35/409 Miếu Hai Xã, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Thanh nhạc		Trung cấp	Tiếng Anh trình độ B	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Nhà hát Nghệ thuật đương đại Hải Phòng	Nhà hát Nghệ thuật đương đại Hải Phòng	27/11/2006	Xã Kê Sặt nhiệm kỳ 2021-2026
18	BÙI SỸ HOÀN	Đơn vị bầu cử số 12	08/8/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	Số 91 phố Tống Duy Tân, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Luật kinh tế; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Kê Sặt	Đảng ủy xã Kê Sặt, thành phố Hải Phòng	08/01/2001	Xã Kê Sặt nhiệm kỳ 2021-2026
19	NGUYỄN MINH HÙNG	Đơn vị bầu cử số 16	27/10/1967	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng	Số 29 đường Thái Bình, phường Kinh Môn, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kỹ sư máy tàu thủy; Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Quản trị chiến lược	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	08/5/1997	Tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; huyện Kinh Môn nhiệm kỳ 2011-2016

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ			
20	NGUYỄN THỊ HUỲNH	Đơn vị bầu cử số 17	19/02/1982	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam An Phú, thành phố Hải Phòng	Số 22 Trần Quốc Hoàn, khu đô thị Ecorivera, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	05/7/2007	Tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
21	TRẦN THU HƯƠNG	Đơn vị bầu cử số 1	09/7/1973	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	Số 18/141 đường Đảng Hải, phường Hải An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Văn tài liệu; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hải Phòng	17/8/2000	Thanh phố Hải Phòng khóa XIV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
22	PHẠM QUỐC K.A	Đơn vị bầu cử số 1	02/9/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tân Minh, thành phố Hải Phòng	Số 15/23 Điện Biên Phủ, phường Giu Viêng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Sinh thái và Môi trường; Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Khoa học và Công nghệ môi trường; Tiến sĩ Kỹ thuật môi trường	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	05/11/2001	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021, và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
23	PHẠM VĂN KHANH	Đơn vị bầu cử số 5	02/9/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nguyễn Bình Kiên, thành phố Hải Phòng	Số 84/261 khu Phát triển nhà ở, đường Trần Nguyễn Hân, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Trung cấp chuyên ngành Kế toán; Đại học chuyên ngành Luật; Đại học chuyên ngành Quản trị tài chính	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	03/7/1997	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giao ước phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
24	LÊ TRUNG KIẾN	Đơn vị bầu cử số 1	14/12/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên	Số 310D Nguyễn Công Hòa, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Tiến sĩ	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Tiến sĩ Kinh tế	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	24/01/2002	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
25	NGUYỄN MẠNH KỶ	Đơn vị bầu cử số 14	10/6/1965	Nam	Việt Nam	Kinh	Công giáo	Xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng	Thôn 4, Giáo xứ An Quý, xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng	10/10	Đại học Công giáo			Tiếng Anh trình độ C; Tiếng Pháp trình độ C	Giáo xứ An Quý, xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng		Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016	
26	HỒ NGỌC LÂM	Đơn vị bầu cử số 17	10/9/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Phú, thành phố Hải Phòng	Số 164 đường Nguyễn Trãi, thôn Hoàng Hanh, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Sư phạm Giáo dục tiểu học	Thạc sĩ Quản lý Khoa học công nghệ	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1 chuẩn Âu	Đang ủy xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng	14/9/1992	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; huyện Nam Sách nhiệm kỳ 1999-2004, 2004-2011, 2011-2016, 2016-2021 và 2021-2026; xã Nam Sách nhiệm kỳ 2021-2026	
27	NGUYỄN CAO LÂN	Đơn vị bầu cử số 6	05/3/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Trưởng, thành phố Hải Phòng	Xóm 6, thôn An Luận, xã An Lão, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tin học; Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	10/3/1996	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
28	PHẠM VĂN LẬP	Đơn vị bầu cử số 8	28/01/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng	Số 11 đường Ngọc Trai, khu đô thị Vinhomes Marina, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Kỹ sư Công trình thủy điện; Đại học Tiếng Anh	Thạc sĩ Kỹ thuật; Thạc sĩ Kinh tế; Tiến sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Cử nhân	Đại học Tiếng Anh	Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng	08/5/1999	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
29	TRẦN THỊ LIÊN	Đơn vị bầu cử số 2	25/10/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Lão, thành phố Hải Phòng	Số 8/11 đường Đồng Khê, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học Sư phạm chuyên ngành Địa lý; Đại học chuyên ngành Hành chính	Thạc sĩ Triết học	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố	Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	03/8/2003	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, quận Ngô Quyền nhiệm kỳ 2016-2021
30	PHẠM CƯỜNG LONG	Đơn vị bầu cử số 17	11/7/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Phú, thành phố Hải Phòng	Số 407 Bùi Thị Xuân, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thạc sĩ Quản trị nhân lực	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ tương đương B1	Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng	18/3/2012	
31	BÙI THỊ TUYẾT MAI	Đơn vị bầu cử số 5	06/4/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nỗ Quan, tỉnh Ninh Bình	Số LK/09/32, khu Hoàng Huy Riverside, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Sư phạm Hóa học	Thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Hóa học; Thạc sĩ Prosop học về quyền con người	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Phú Liễn; Bí thư Chi bộ Quận sự phường Phú Liễn	Đảng ủy phường Phú Liễn, thành phố Hải Phòng	03/11/2011	Phường Phú Liễn nhiệm kỳ 2021-2026
32	TRINH THUY NGÀ	Đơn vị bầu cử số 12	11/11/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng	Số 306 đường Thanh Niên, phường Lê Thanh Nghi, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kế toán	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Phó Trưởng ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Chi ủy viên Chi bộ 1, Đảng bộ Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	07/12/1996	Tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021, khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
33	TÀ THỊ THUY NGÂN	Đơn vị bầu cử số 10	19/3/1972	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên	Lô 103, 59 Khu 4, phường Lê Thanh Nghi, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Giáo dục chính trị; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế chính trị; Tiến sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Hải Dương	Trường Đại học Hải Dương, thành phố Hải Phòng	23/5/2002	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
34	PHAM TRUNG NGHĨA	Đơn vị bầu cử số 11	03/01/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Kê Sốt, thành phố Hải Phòng	Số 317 phố Bùi Thị Xuân, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Dại học chuyên ngành Hệ thống điện	Thạc sĩ Kỹ thuật điện	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng	Công ty Điện lực Hải Phòng	02/3/2007	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
35	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	Đơn vị bầu cử số 8	01/09/1987	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nguyễn Bình Kiên, thành phố Hải Phòng	Số 111, thôn 3/2, xã Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12	Dại học chuyên ngành Báo phát thanh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Vĩnh Hòa	Đảng ủy xã Vĩnh Hòa, thành phố Hải Phòng	17/3/2008	Huyện Vĩnh Bảo nhiệm kỳ 2016 - 2021, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Xã Vĩnh Hòa nhiệm kỳ 2021-2026
36	NGUYỄN VĂN PHÚ	Đơn vị bầu cử số 12	29/01/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng	Số 21B ngõ 57, phố Thông Nhài, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	12/12	Dại học chuyên ngành Kỹ sư Công trình thủy lợi; Cử nhân Chính trị	Tiến sĩ Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cử nhân	Tiếng Nga trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Chính trị Tô Hiệu	Trường Chính trị Tô Hiệu, thành phố Hải Phòng	05/11/1993	Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021, khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
37	NGUYỄN QUANG PHÚC	Đơn vị bầu cử số 14	27/10/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tuệ Tinh, thành phố Hải Phòng	Số nhà 02, phố Vò Thanh, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Dại học chuyên ngành Toán tin ứng dụng	Thạc sĩ Quản lý khoa học công nghệ	Cao cấp	Giáo tiếp được Tiếng Anh, Tiếng Nga	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hải Phòng	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hải Phòng	11/02/1996	Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ				Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ			
38	VŨ TIẾN PHỤNG	Đơn vị bầu cử số 13	09/10/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Thành Miện, thành phố Hải Phòng	Số 02 phố Nguyễn Đình Thi, khu đô thị Ecopark, Hải Dương, tổ dân phố số 15, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Cao đẳng chuyên ngành Toán; Đại học chuyên ngành Kinh tế đối ngoại; Đại học chuyên ngành Giáo dục chính trị	Thạc sĩ Quản lý khoa học và công nghệ	Cao cấp	Trẻ Nga trình độ C	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	03/02/1995	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Dương nhiệm kỳ 2011-2016 và nhiệm kỳ 2016-2021; phường Quang Trung nhiệm kỳ 2004-2011
39	TÁNG THỊ PHƯƠNG	Đơn vị bầu cử số 15	22/11/1980	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hà Nam, thành phố Hải Phòng	Đại học chuyên ngành Luật Tư pháp và Hành chính Nhà nước	12/12			Trung cấp	Tiếng Anh trình độ C	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	21/11/2006	
40	TRẦN VĂN PHƯƠNG	Đơn vị bầu cử số 9	24/11/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hòa Bình, thành phố Hải Phòng	Đại học chuyên ngành Khoa học địa lý; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	12/12			Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Đảng ủy đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng	30/3/2006	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; đặc khu Cát Hải, nhiệm kỳ 2021-2026
41	BÙI ĐỨC QUANG	Đơn vị bầu cử số 5	01/10/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Nam Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng	Đại học chuyên ngành Hóa học; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh thương mại; Đại học chuyên ngành Hành chính học	12/12			Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	21/3/2003	Thành phố Hải Phòng khóa XIV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
42	LÊ MINH QUANG	Đơn vị bầu cử số 7	16/11/1969	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Biên, thành phố Hải Phòng	Số 71A, Lương Khánh Thiện, phường Gìn Viên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Phó Giáo sư, Tiến sĩ chuyên ngành Ung thư; Thạc sĩ Y học;	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bi thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng	Sở Y tế thành phố Hải Phòng	14/8/1999	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
43	NGUYỄN HỒNG QUANG	Đơn vị bầu cử số 17	10/5/1982	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Việt Hùng, thành phố Hải Phòng	Số 24 Nguyễn Đình Thi, tổ dân phố 15, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Đảng ủy phường Trần Liễu, thành phố Hải Phòng		21/5/2010	Phường Trần Liễu nhiệm kỳ 2021-2026
44	LÊ ANH QUÂN	Đơn vị bầu cử số 6	04/7/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Hưng, thành phố Hải Phòng	Số 23/256 phố Lê Lợi, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Bảo đảm an toàn đường thủy; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Tiến sĩ Khoa học kỹ thuật	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	08/4/1996	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
45	TRẦN VĂN QUÂN	Đơn vị bầu cử số 18	11/01/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Trầm Phố, thành phố Hải Phòng	Số 578 đường Nguyễn Văn Linh, phường Lê Thành Nghi, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Quản lý kinh tế	Tiến sĩ Kinh tế nông nghiệp; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B2	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	19/12/1999	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
46	LÊ TRUNG SON	Đơn vị bầu cử số 7	15/8/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải An, thành phố Hải Phòng	Số 246, Lô 9 mở rộng, phường Hải An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Điều tra tội phạm; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng	Công an thành phố Hải Phòng	19/4/2002	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
47	NGUYỄN VINH SƠN	Đơn vị bầu cử số 16	31/3/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	Số 17/58 phố Tôn Thất Thuyết, phường Thành Đồng, thành phố Hải Phòng	12/12	Kỹ sư Nông học - Quản lý đất đai	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh B1 không tham chiến châu Âu	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Phó Trưởng ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	12/9/2002	Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; huyện Kinh Môn và thị xã Kinh Môn, nhiệm kỳ 2016-2021
48	PHẠM THỊ THANH TÂM	Đơn vị bầu cử số 15	21/4/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Khắc Thiêu Du, thành phố Hải Phòng	Số 30 Lý Quốc Sư, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tâm lý giáo dục	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Thanh Hà	Đường ủy xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	26/12/1996	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; xã Thanh Hà, nhiệm kỳ 2021-2026
49	PHẠM THỊ THANH	Đơn vị bầu cử số 7	30/9/1985	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tân Minh, thành phố Hải Phòng	Số 6A229, khu Hồ Đá, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Hành chính học	Thạc sĩ Luật kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ Bậc 3	Phó Trưởng phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	16/12/2014	
50	BÙI KHÁNH THÁNH	Đơn vị bầu cử số 10	30/9/1987	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	Số 25 phố Minh Khai, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Luật		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Trưởng phòng Theo dõi công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân, Ban Nội chính Thành ủy	Ban Nội chính Thành ủy Hải Phòng	14/7/2014	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
51	BÙI VĂN THẮNG	Đơn vị bầu cử số 15	01/9/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Lai, thành phố Hải Phòng	Phố Thái Học 1, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp	Thạc sĩ Kinh tế nông nghiệp	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng	25/12/1998	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; huyện Nam Sách nhiệm kỳ 2011-2016 và nhiệm kỳ 2016-2021
52	PHẠM VĂN THIỆP	Đơn vị bầu cử số 3	06/9/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Hưng, thành phố Hải Phòng	Số 01, ngõ 175 Phạm Đăng Lưu, phường Phú Liễn, thành phố Hải Phòng	12/12	Kỹ sư Thủy lợi	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	20/10/2006	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
53	TRẦN VĂN THIÊN	Đơn vị bầu cử số 15	30/5/1975	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	Thôn Lại Xá 1, xã Thanh Hà, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế; Đại học chuyên ngành Luật; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh; Đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Tiến sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố	Hội Nông dân thành phố Hải Phòng	08/9/2001	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
54	NGUYỄN HỮU THÔNG	Đơn vị bầu cử số 16	03/02/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng	Số 01 Lý Tự Trọng, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Cơ khí Nông nghiệp	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1 Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Phú Thái	Đảng ủy xã Phú Thái, thành phố Hải Phòng	29/6/1995	Xã Phú Thái nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
55	NGUYỄN THỊ THU	Đơn vị bầu cử số 9	10/01/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	Số 184 lô BT3 khu đô thị Nam sông Lạch Tray, phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Giáo dục tiểu học	Thạc sĩ Quản lý hành chính công	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hải An	Đảng ủy phường Hải An, thành phố Hải Phòng	04/02/2002	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; phường Hải An nhiệm kỳ 2021-2026
56	PHẠM HỒNG THUẬT	Đơn vị bầu cử số 13	20/01/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	NT.09 khu đô thị Vinhomes Marina, tổ 20, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Chỉ huy Tham mưu cấp chiến dịch, chiến lược		Cao cấp		Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quận sự thành phố; Đại tá, Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Hải Phòng, Quận khu 3	28/12/1994	
37	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Đơn vị bầu cử số 18	09/5/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Trầm Phú, thành phố Hải Phòng	Số 11, ngõ 47, phố Đoàn Kết, tổ dân phố Thái Học 1, phường Chu Văn An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế kỹ thuật; Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Chi Linh	Đảng ủy phường Chi Linh, thành phố Hải Phòng	13/12/1997	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Chi Linh nhiệm kỳ 2021-2026; phường Chi Linh nhiệm kỳ 2021-2026
58	NGÔ THỊ THANH THÚY	Đơn vị bầu cử số 6	28/12/1975	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Phả Lại, thành phố Hải Phòng	Thôn Kinh Xuyên, xã An Lão, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học Sư phạm chuyên ngành Tiểu học	Thạc sĩ Quản lý công	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã An Lão	Đảng ủy xã An Lão, thành phố Hải Phòng	08/6/2002	Huyện An Lão nhiệm kỳ 2016-2021 và xã An Lão nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
59	NGUYỄN THỊ THUY	Đơn vị bầu cử số 4	20/11/1988	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã An Lão, thành phố Hải Phòng	Số 20/115 đường Hồ Sen, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Văn hóa du lịch; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hải Phòng	03/02/2013	
60	TRINH THỊ THUY	Đơn vị bầu cử số 13	04/5/1981	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng	Xã Ninh Giang, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tư pháp		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Khắc Thiệu Dự	Đảng ủy xã Khắc Thiệu Dự, thành phố Hải Phòng	02/9/2004	Huyện Ninh Giang các khóa XVIII, XIX, XX; xã Khắc Thiệu Dự nhiệm kỳ 2021-2026
61	VƯƠNG TOÀN THUY	Đơn vị bầu cử số 3	26/02/1986	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Dư Hợp, tỉnh Hưng Yên	Số 10 ngõ 10 phố Đinh Nhu, phường An Biên, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế biển; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế, Thạc sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải; Tiến sĩ Tổ chức và Quản lý vận tải	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Thiên Hương; Phó Chủ tịch Hội Nữ trí thức thành phố Hải Phòng	Đảng ủy phường Thiên Hương, thành phố Hải Phòng	05/7/2009	Phường Thiên Hương nhiệm kỳ 2021-2026
62	VƯƠNG VĂN THUY (HÒA THƯỢNG THÍCH THANH VÂN)	Đơn vị bầu cử số 12	30/12/1968	Nam	Việt Nam	Kinh	Phật giáo	Phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	Tổ dân phố Khuê Liêu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Phật học	Thạc sĩ Quản lý giáo dục		Tiếng Anh trình độ B2	Ủy viên Hội đồng Trị sự, Phó Trưởng ban Nghi lễ Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hải Phòng	Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Hải Phòng		Tỉnh Hải Dương khóa XV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026 và thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
63	HOÀNG QUỐC THUẬN	Đơn vị bầu cử số 18	16/10/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng	Số 151 Sao Khuê tổ dân phố Tân Minh, phường Từ Minh, thành phố Hải Phòng	12/12	Cử nhân Khoa học quản lý xã hội; Cử nhân Luật	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B2	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố	Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố Hải Phòng	22/5/2003	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
64	LÊ QUỐC TIỀN	Đơn vị bầu cử số 9	28/3/1972	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Hải, thành phố Hải Phòng	Số 21 đường A1, Phường Lưu 6, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng	12/12	Dại học chuyên ngành Điều khiển tàu biển; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Phó Giáo sư, Thạc sĩ An toàn hàng hải; Tiến sĩ Khoa học kỹ thuật	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đỗ Sơn, Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản thành phố Hải Phòng	Đảng ủy phường Đỗ Sơn, thành phố Hải Phòng	21/5/2002	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, phường Đỗ Sơn nhiệm kỳ 2021-2026
65	NGUYỄN KHẮC TOÀN	Đơn vị bầu cử số 13	16/6/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	Số 19 Đỗ Quang, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	12/12	Cao đẳng chuyên ngành Sư phạm Toán; Đại học chuyên ngành Kinh tế	Thạc sĩ Kinh tế Nông nghiệp	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	09/8/1997	Tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; huyện Gia Lộc nhiệm kỳ 1999-2004, nhiệm kỳ 2004-2011, nhiệm kỳ 2011-2016 và nhiệm kỳ 2016-2021
66	ĐINH VĂN TRUY	Đơn vị bầu cử số 14	29/7/1958	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng	Số 2 Trần Sung Đình, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	10/10	Đại học chuyên ngành Chỉ huy tham mưu		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ A	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng	Hội Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng	04/01/1979	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
67	NGUYỄN TIỀN TRƯỜNG	Đơn vị bầu cử số 1	04/8/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gia Viên, tỉnh Ninh Bình	Số 8 đường 15, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Phú Diễn, thành phố Hà Nội	12/12	Đại học chuyên ngành Kế toán; Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng; Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng	Cao cấp	Tiếng Anh TOEFL iBT	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy, Trưởng Thuế thành phố Hải Phòng	Thuế thành phố Hải Phòng	19/5/1997	
68	NGUYỄN NGỌC TỬ	Đơn vị bầu cử số 8	14/6/1980	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng	Số 63 lô 22, đường Lê Hồng Phong, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	12/12	Kỹ sư xây dựng	Thạc sĩ Kỹ thuật	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng	21/12/2007	
69	NGUYỄN ANH TUẤN	Đơn vị bầu cử số 4	28/3/1970	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải An, thành phố Hải Phòng	Số 284 Hai Bà Trưng, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tài chính kế toán; Đại học chuyên ngành Kinh tế ngoại thương; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Kinh tế; Tiến sĩ Kinh tế chính trị	Cử nhân	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố	Liên đoàn Lao động thành phố Hải Phòng	15/02/1995	Thành phố Hải Phòng khóa XIV, nhiệm kỳ 2011-2016; khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
70	NGUYỄN ANH TUẤN	Đơn vị bầu cử số 11	19/7/1973	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình	Số 31 Nguyễn Trung Ngạn, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình	12/12	Cử nhân Văn hóa		Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng	01/8/1998	Tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2021-2026
71	NGUYỄN ANH TUẤN	Đơn vị bầu cử số 9	05/12/1987	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường An Hải, thành phố Hải Phòng	Số 23 lô 3 khu đô thị mới Sở Dầu, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Quản lý hành chính công (Tiếng Anh)	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ IELTS 6.5	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đồng Hải	Đảng ủy phường Đồng Hải, thành phố Hải Phòng	13/5/2013	Phường Đồng Hải nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử số	Ngày tháng/năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
72	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	Đơn vị bầu cử số 17	29/10/1974	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng	Số 14D/18 Quyết Thắng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Văn hóa; Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Quản lý hành chính	Cử nhân	Tiếng Trung trình độ HSK cấp 5	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng	25/3/1998	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021- 2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021- 2026
73	PHẠM VĂN TUẤN	Đơn vị bầu cử số 4	22/5/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hải An, thành phố Hải Phòng	Số 443 đường Đảng Hải, tổ dân phố số 1, phường Hải An, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tin học	Thạc sĩ Công nghệ thông tin	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng	Báo và Phát thanh, truyền hình Hải Phòng	24/10/2003	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
74	PHẠM VĂN TUẤN	Đơn vị bầu cử số 18	05/6/1979	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Nam Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	Biệt thự B59, ngõ 117, phố Nguyễn Thị Định, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội	12/12	Đại học chuyên ngành Kinh tế đối ngoại	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Tiếng Anh	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn An Phát Holdings; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát	Tập đoàn An Phát Holdings và Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, thành phố Hải Phòng	03/02/2021	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
75	NGUYỄN TRỌNG TUỆ	Đơn vị bầu cử số 11	13/11/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Trường Tân, thành phố Hải Phòng	Số 206 phố Đoàn Kết, tổ dân phố số 37, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Kế toán; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Kinh tế	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố	Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	23/5/2001	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng/năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
76	BUI THANH TUNG	Đơn vị bầu cử số 2	12/12/1961	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	Số nhà 34/37 phố Lê Chân, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	10/10	Đại học chuyên ngành Máy và thiết bị năng lượng	Tiến sĩ Máy và thiết bị năng lượng (Tiếng Séc)	Cử nhân	Tiếng Anh	Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hải Phòng	01/9/1993	Thành phố Hải Phòng khóa XIII, nhiệm kỳ 2004-2011; khóa XIV, nhiệm kỳ 2011-2016 và khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021
77	NGUYỄN THANH TUNG	Đơn vị bầu cử số 8	17/12/1984	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Vĩnh Thuận, thành phố Hải Phòng	Số 71 đường số 4, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Trại, thành phố Lê Chân, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Xây dựng	Thạc sĩ Xây dựng; Thạc sĩ Quản lý xây dựng	Trung cấp	Thạc sĩ Quản lý xây dựng - Tiếng Anh	Trưởng phòng Công tác Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng	21/3/2014	Quận Lê Chân nhiệm kỳ 2021- 2026
78	ĐOÀN ĐÌNH TUYẾN	Đơn vị bầu cử số 11	07/6/1976	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Mao Diễn, thành phố Hải Phòng	Số 41 phố Hữu Nghị, khu đô thị thương mại Lai Cánh, tổ dân phố Gạch, phường Việt Hồng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Đồng Phương học; Đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ Kinh tế chính trị	Cao cấp	Đại học Tiếng Anh	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Mao Diễn	Đảng ủy xã Mao Diễn, thành phố Hải Phòng	13/8/2002	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021- 2026; thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Lượng nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021- 2026; xã Mao Diễn nhiệm kỳ Đến nhiệm kỳ 2021-2026
79	TRẦN QUANG TƯỜNG	Đơn vị bầu cử số 2	28/8/1977	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Thủy Nguyên , thành phố Hải Phòng	Số nhà 28, ngõ 411, đường Đà Nẵng, phường Đồng Hải, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Văn hoá du lịch; Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Cao cấp	Đại học tiếng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Gia Viên	Đảng ủy phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng	09/10/2001	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016- 2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; phường Gia Viên nhiệm kỳ 2021-2026

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
80	BÙI THỊ HỒNG VÂN	Đơn vị bầu cử số 6	20/11/1972	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Đồng Hòa, thành phố Hải Phòng	Số 27 đường Thanh Niên, phường Đỗ Sơn, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Luật Hành chính	Thạc sĩ Luật	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ B1 khung Châu Âu	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường An Dương	Đảng ủy phường An Dương, thành phố Hải Phòng	11/7/1997	Thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026, phường An Dương nhiệm kỳ 2021-2026
81	LÊ THỊ VÂN	Đơn vị bầu cử số 2	30/01/1974	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Yên Xuân, tỉnh Nghệ An	Số 324 Tô Hiệu, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học Sư phạm chuyên ngành Ngữ văn; Đại học chuyên ngành Luật Kinh tế	Thạc sĩ Sư phạm Ngữ văn	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Hồng Bàng, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng phường Hồng Bàng	Đảng ủy phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02/3/2001	Quận Hồng Bàng nhiệm kỳ 2016-2021 và nhiệm kỳ 2021-2026, phường Hồng Bàng nhiệm kỳ 2021-2026
82	LƯƠNG VĂN VIỆT	Đơn vị bầu cử số 12	03/02/1971	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Yên Kiêu, thành phố Hải Phòng	Đường Nguyễn Đình Bể, phường Lê Thanh Nghi, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Vật lý	Tiến sĩ Vật lý; Thạc sĩ Vật lý	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng	08/3/1995	Tỉnh Hải Dương khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
83	LÊ VINH	Đơn vị bầu cử số 14	24/02/1982	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng	Số 336 đường Điện Biên Phủ, phường Thanh Đông, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Tài chính ngân hàng		Trung cấp	Tiếng Anh trình độ C	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Vĩnh Lại	Đảng ủy xã Vĩnh Lại, thành phố Hải Phòng	10/7/2008	

STT	Họ và tên	Đơn vị bầu cử	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Tên giáo	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ					Nghề nghiệp, chức vụ	Nơi công tác	Ngày vào Đảng (nếu có)	Là đại biểu HĐND (nếu có)
										Giáo dục phổ thông	Chuyên môn, nghiệp vụ	Học hàm, học vị	Lý luận chính trị	Ngoại ngữ				
84	LÊ TRÍ VŨ	Đơn vị bầu cử số 5	07/10/1978	Nam	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Hồng An, thành phố Hải Phòng	Số 09/07 Paris, khu đô thị Vinhomes, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Văn hóa học; Đại học chuyên ngành Luật kinh tế	Thạc sĩ Văn hóa học	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy	Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng	19/5/2004	Thành phố Hải Phòng khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026
85	SÁI THỊ YẾN	Đơn vị bầu cử số 16	09/6/1978	Nữ	Việt Nam	Kinh	Không	Phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng	Số 133 Nguyễn Phong Sắc, phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng	12/12	Đại học chuyên ngành Xã hội học; Đại học chuyên ngành Luật	Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý	Cao cấp	Tiếng Anh trình độ C	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban kiểm nhiệm Ban Tổ chức Thành ủy	Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng	29/6/2000	Tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, thành phố Hải Phòng khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026; thị xã Kinh Môn nhiệm kỳ 2021-2026

Số đại biểu được bầu của HĐND thành phố: **85** đại biểu.
 Tổng số người trúng cử trong danh sách này là: **85** người.

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2026

TM. ỦY BAN BẦU CỬ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Hiệu